

Bản án số: 72/2022/HS-ST
Ngày: 27/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KT, TỈNH HD

- Thành phần Hội đồng xét xử trực tuyến sơ thẩm gồm có:

+ Tại điểm cầu Trung tâm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Sao Hôm và ông Trần Văn Tích.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Bón - Thư ký Tòa án nhân dân huyện KT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện KT tham gia phiên tòa tại điểm cầu trung tâm: Ông Vũ Văn Tiến - Kiểm sát viên.

+ Tại điểm cầu thành phần:

Bà Nguyễn Thị Thu, Kiểm sát viên được phân công giúp việc cho Kiểm sát viên được phân công thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại điểm cầu trung tâm.

Ông Đinh Quốc Cường, Thư ký Tòa án.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022; Tòa án nhân dân huyện KT, tỉnh HD mở phiên tòa trực tuyến công khai; điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện KT, điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh HD để xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2022/QĐXXST-HS ngày 13/9/2022 đối với bị cáo:

TRẦN XUÂN D, sinh năm 1972.

Nơi cư trú: Thôn Văn Minh, xã Kim Anh, huyện KT, tỉnh HD.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam.

Trình độ văn hoá: 7/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bố: Trần Xuân D, sinh năm 1949; Mẹ: Nguyễn Thị D, sinh năm 1949.

Gia đình có 07 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Vợ: Cao Thị Th, sinh năm 1982 (đã ly hôn); có 02 con: Lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2012.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 27/2016/HSST ngày 30/8/2016, Tòa án nhân dân huyện KT, tỉnh HD đã xử phạt Trần Xuân D 42 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/11/2019; tính đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội (ngày 22/5/2022) chưa chấp hành tiền án phí và bồi thường.

Đến ngày 07/6/2022 được miễn án phí dân sự và án phí hình sự của bản án theo Quyết định miễn thi hành án số 10/2022/QĐ-MTHA của Tòa án nhân dân huyện KT, tỉnh HD.

Bị bắt tạm giam từ ngày 23/5/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh HD.

**Người làm chứng:* Đỗ Đức L, sinh năm 1990; Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1975 và Đỗ Văn N, sinh năm 1977.

(Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần; những người làm chứng đều vắng mặt tại điểm cầu trung tâm)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 22/5/2022, Trần Xuân D đang ở nhà tại thôn Văn Minh, xã Kim Anh, huyện KT, tỉnh HD thì có bạn là Đỗ Đức L đến chơi; D lấy ra 01 túi nilon chứa ma túy loại “đá” và bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa có nắp màu đen được đục 02 lỗ, một lỗ gắn ống hút và một lỗ gắn coóng thủy tinh được D chuẩn bị từ trước. D đổ toàn bộ số ma túy trên vào trong coóng thủy tinh, dùng bật lửa ga hơi nóng coóng rồi cùng L sử dụng bằng hình thức hút; D sử dụng trước, L sử dụng sau tại phòng khách nhà D. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, L ra về; D không sử dụng ma túy nữa rồi cất bộ dụng cụ sử dụng ma túy (vẫn còn ma túy “đá” trong coóng) vào tủ. Khoảng 30 phút sau, L đi cùng một người đàn ông tự khai tên Vũ Văn D, sinh năm 1970 ở phường Thái Thịnh, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương quay lại nhà Trần Xuân D chơi. Thấy vậy, Trần Xuân D bảo sử dụng nốt số ma túy mà trước đó chưa sử dụng hết, rồi lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy để ra phòng khách; sau đó cùng với L và Vũ Văn D sử dụng ma túy. Đến 16 giờ 20 phút cùng ngày, khi Trần Xuân D, L và Vũ Văn D đang sử dụng ma túy thì bị Công an kiểm tra phát hiện, thu giữ bộ dụng cụ sử dụng ma túy nêu trên, bên trong coóng thủy tinh còn bám dính chất dạng tinh thể màu nâu và quản lý của Trần Xuân D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xphone, gắn sim điện thoại số 0357108473.

Tại bản Kết luận giám định số 370/KL-KTHS ngày 25/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất tinh thể màu nâu bám dính trong coóng thủy tinh được niêm phong trong phong bì gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng. Hoàn lại đối tượng giám định gồm 01 coóng thủy tinh và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định. Đối tượng giám định được hoàn lại trong niêm phong số 370/KL-KTHS.

Kết quả kiểm tra mẫu nước tiểu của Trần Xuân D, Đỗ Đức Long và Vũ Văn D ngày 22/5/2022 đều dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine.

Tại giai đoạn điều tra, truy tố, Trần Xuân D thừa nhận hành vi phạm tội.

Trong vụ án này, về nguồn gốc ma túy, Trần Xuân D khai do D sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Xphone, gắn sim điện thoại số 0357108473 của D gọi cho Đỗ Văn N, sinh năm 1977 ở thôn Dưỡng Thái Trung, xã Phúc Thành, huyện KT, tỉnh HD hỏi mua ma túy, sau đó D đến khu vực quán karaoke Khánh Linh ở thị trấn Phú Thái, huyện KT gặp và mua của Nam 500.000 đồng được 01 túi nilon chứa ma túy. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất nhưng N không thừa nhận và không có tài liệu, chứng cứ nào khác để xác định N bán ma túy cho D nên không có căn cứ xử lý đối với N. Về nguồn gốc coóng thủy tinh nêu trên, D khai mua của Phạm Văn Đ, sinh năm 1976 ở thôn Phan Chi, xã Kim Anh; hiện Đ vắng mặt tại địa phương, tài liệu điều tra chưa có căn cứ xác định dấu hiệu tội phạm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện KT tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với hành vi hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Xuân D và Đỗ Đức L, ngày 05/8/2022 Công an huyện KT đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Đối với người đàn ông tự khai là Vũ Văn D, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện KT tiến hành xác minh tại Công an phường Thái Thịnh, thị xã Kinh Môn nhưng không có người nào có nhân thân như đối tượng tự khai, Công an huyện KT tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Đối với vỏ túi nilon đựng ma túy “đá” và chiếc bật lửa ga dùng để sử dụng ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện KT đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

Tại bản Cáo trạng số 69/CT – VKS ngày 23/8/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện KT đã truy tố bị cáo Trần Xuân D về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

* Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện KT giữ nguyên Quyết định truy tố; nêu những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị: Tuyên bố bị cáo Trần Xuân D phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: Điểm a, b khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự. Điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Xử phạt: Trần Xuân D từ 08 năm tù đến 08 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 23/5/2022.

- Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

- Xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy 01 coóng thủy tinh và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định được hoàn lại trong niêm phong số 370/KL-KTHS; 01 chai nhựa, nắp màu đen đục 02 lỗ và 01 ống hút. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xphone gắn sim điện thoại số 0357108473.

- Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện KT; Viện kiểm sát nhân dân huyện KT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của những người làm chứng cùng vật chứng đã thu giữ trong vụ án và kết luận của Cơ quan giám định đối với chất màu nâu bám dính bên trong coóng thủy tinh niêm phong trong phong bì gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine; cũng như kết quả kiểm tra mẫu nước tiểu của Trần Xuân Dương, Đỗ Đức Long và Vũ Văn Dương ngày 22/5/2022 đều dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine.

Đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 22/5/2022, Trần Xuân D có hành vi cung cấp chất ma túy, chuẩn bị công cụ để D cùng Đỗ Đức L sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine tại nhà của Dương ở thôn Văn Minh, xã Kim Anh, huyện KT, tỉnh HD. Tiếp đến, trong khoảng thời gian từ 15 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút cùng ngày, D tiếp tục cung cấp chất ma túy và công cụ cho Đỗ Đức L và Vũ Văn D cùng với D sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine tại nhà ở của mình. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện KT đã truy tố Trần Xuân D về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với 02 tình tiết định khung “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Đối với 02 người trở lên” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện gây nguy hiểm cho xã hội và làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo không những có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy mà trong một thời gian ngắn còn nhiều lần thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, trong đó 01 hành vi tổ chức cho 02 đối tượng sử dụng ma túy tại nơi ở của mình. Bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội, nhưng vẫn cố ý tiếp tay cho một tệ nạn xã hội nguy hiểm. Do vậy cần xét xử

vấn nghiêm minh, áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo thành người công dân có ích cho xã hội và mang tính răn đe, phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Năm 2016 bị cáo bị kết án, chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Tái phạm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

[6] Xử lý vật chứng: 01 coóng thủy tinh và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định được hoàn lại trong niêm phong số 370/KL-KTHS; 01 chai nhựa, nắp màu đen đục 02 lỗ và 01 ống hút. Đây là những vật chứng thu giữ trong vụ án, không còn giá trị sử dụng nên cho tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Xphone gắn sim điện thoại số 0357108473, bị cáo khai sử dụng chiếc điện thoại này để liên hệ mua ma túy của Đỗ Văn N nhưng N không thừa nhận; quá trình điều tra không có căn cứ chứng minh N đã bán ma túy cho bị cáo nên không có căn cứ xác định bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại này.

[7] Án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

* *Căn cứ vào:* Điều a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Điều a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 136 ; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự. Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

* *Tuyên bố:* Trần Xuân D phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

* *Áp dụng hình phạt chính:* Xử phạt Trần Xuân D 08 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 23/5/2022.

* *Xử lý vật chứng:*

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 coóng thủy tinh và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định được hoàn lại trong niêm phong số 370/KL-KTHS; 01 chai nhựa, nắp màu đen đục 02 lỗ và 01 ống hút.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xphone gắn sim điện thoại số 0357108473. (*Số lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/9/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện KT*).

- *Án phí*: Buộc bị cáo Trần Xuân D phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.
- *Quyền kháng cáo*: Án xử trực tuyến công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo tại điểm cầu thành phần tại Trại giam Công an tỉnh HD; đã báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh HD.
- VKSND huyện KT.
- CQCSĐT - CA huyện KT.
- Trại tạm giam – CA tỉnh HD.
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ - CA tỉnh HD.
- Cơ quan THA hình sự - CA tỉnh HD.
- Chi cục THADS huyện KT.
- Sở Tư pháp tỉnh HD.
- Bị cáo.

Chu Văn Nghĩa